

Bản án số: 366/2020/HSST
Ngày 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn
Bà Thiều Thị Phi Loan
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 343/2020/TLST-HS ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

N, sinh năm 1995, tại Cần Thơ; Nơi ĐKKHKT: số 226, khu vực Phú Lợi, phường Tân Phú, quận C, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: ấp Long Khánh 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hoàng T (đã mất) và bà Lê Thị B, sinh năm 1952; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 328 ngày 20/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa - Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 72H4-3022 đến khu vực vòng xoay Võ Nguyên Giáp thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua của người thanh niên tên Long (không rõ lai lịch) 15 gói ma túy (ma túy đá), với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Đến 23 giờ cùng ngày, N cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi da màu đen đeo trên người và điều khiển xe mô tô biển số 72H4-3022 đến đoạn đường nội

bộ thuộc tổ 4, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà thì bị Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, N đồ 15 (Mười lăm) gói ma túy cất giấu trong túi xuống mặt đường ngay vị trí N đứng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 15 (mười lăm) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, có chữ ký của N và hình dấu của Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa (ký hiệu M).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 72H4-3022, số máy DGE1002002896, N khai mượn của anh Vinh (không rõ lai lịch) vào ngày 13/3/2020 để sử dụng. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai thì xe mô tô biển số 72H4-3022, do ông Phạm Xuân Bính, ngụ tại số 06, Rạch Giới, phường 10, thành phố Vũng Tàu (nay là số 69, Lưu Hữu Phước, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu, có hiệu DAEHAN, số máy DGE1002002896. Do khác nhau nhãn hiệu xe, chưa làm rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

❖ Tại Kết luận giám định số 524/KLGD-PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9796 gam, loại methamphetamine.

❖ Tại Bản Cáo trạng số 346/CT-VKSBH ngày 16 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng: không có;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo N mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

❖ Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi và quyết định đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 23 giờ ngày 13/3/2020, tại đoạn đường nội bộ thuộc tổ 4, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, N có hành vi tàng trữ trái phép 1,9796 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng Long (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định (trong gói niêm phong số 524/PC09-GĐMT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái